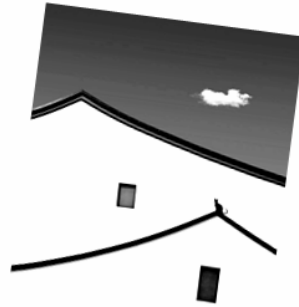


VỖ KỲ ĐIỀN

RÊU PHONG



MÁY LỚP

Sáng hôm nay ông Năm nhấp nhòm ngòai đứng không yên. Hết ngòai xuống lại đứng lên. Ông bước chầm chậm lại gần cửa kiếng lớn phía sau nhà, nghiêng mình nhìn xéo qua cái hàn thử biểu để ngoài trời. Ông nhướn mắt rán nhìn cái màu đỏ của thủy ngân, coi nó lên xuống tới mức nào. Có thấy gì đâu, cái lằn đỏ nhỏ xíu, lơ mờ. Tức mình ông lằm bằm, cần nhằn cái thằng con trai út, đã biểu gắn sát sát bên trong cho dễ đọc, để tuốt đằng xa ai mà thấy. Cái xứ gì, thiệt tình! Lạnh gì mà lạnh dữ, hồng biết xuống tới bao nhiêu độ rồi!

Nói xong ông đứng áp lại gần cánh cửa để nhìn cho rõ hơn. Cánh tay trái đưng phải khung cửa nhôm lạnh ngắt như một khối nước đá, ông rút tay về, quay lại chậm chạp từng bước, từng bước trở về ngòai trên chiếc ghế thấp. Cặp mắt hấp háy nhìn ra ngoài bầu trời xám xịt. Ông thấy cái sân cỏ xanh đã trở thành một bãi tuyết trắng mênh mông. Có chỗ phẳng phiu trắng xóa, có chỗ được xe xúc tuyết ủi gò cao lên như những đụn cát. Cây cối biến đi đâu mất tiêu hết. Mấy bụi hồng bông đỏ như nhung, mấy bụi mẫu đơn bông lớn bằng cái chén kiểu màu trắng màu hường, cái hàng rào bằng cây trắc bá diệp cao cả thước xanh um của mùa hè vừa qua, tất cả hiện giờ bị chôn vùi dưới những đống tuyết.

Ở bên kia rào tu viện, chỉ còn sót lại duy nhứt một gốc bạch dương to lớn sừng sững, chơ vơ một mình giữa đám tuyết trắng quạnh hiu, đưa những cành khô thêu lêu lên trời. Bên ngoài gió hú từng cơn, tiếng nghe vù vù như có đoàn xe chạy hết tốc lực. Từng lọn tuyết trắng đổ xuống, hột bay ngang, hột bay dọc, hột quay cuộn tròn, lăm lăm bay đầy trời như có ai đó cắc cớ tung một thúng lông ngỗng ra trước gió. Tuyết đã rơi đều đều như vậy từ giữa đêm qua cho tới sáng nay, liên tục không dứt. Chỗ nào cũng một màu thạch cao trắng bạch. Ngòai chưa yên chỗ, ông lại đứng lên đi về phía trước, mắt ngược nhìn cái mái nhà ở phía bên kia sân đã bị tuyết phủ đầy, miệng láp đáp:

– Cái điệu này có nước sập nhà. Đồ cái thứ tiền chế, làm bằng cây thông bỏ rệu với vách bằng cạc-tông nhét bông gòn, làm sao chịu nổi... làm sao chịu nổi...

Ông thở dài rồi nhìn trời, đáng lo lắng, rồi ngồi xuống:

– Nó mà rơi hoài rơi hũy như vậy, chắc phải sập. Cả nửa thước tuyết đè trên nóc, nặng lắm chứ! Cái xứ nói là văn minh, kỹ nghệ tiến bộ, mà sao kỳ cục quá! Nhà cửa phải làm cho kỹ kỹ chứ. Tại sao không chịu xây cất cho nó đàng hoàng một chút. Tuyết mà rớt thêm chừng vài giờ nữa thì thế nào cũng sập... Bà Năm đáng người nhỏ nhắn, đang chăm chú theo dõi chương trình ti-vi, chừng như không chịu nổi nữa, bèn cự nự:

– Ủ, ừ, sập đâu sập phứt cho rồi. Hồi sáng mới tới giờ, nghe ông nói tới nói lui, tôi mệt quá!

Ông Năm biết là vợ trả lời mình nhưng không rõ bà nói gì. Cái lỗ tai đã nghễnh ngãng đâu từ mấy năm về trước, tuy có đeo máy nghe nhưng khi tỏ khi không. Ông đưa tay phải lên điều chỉnh cái nút phát âm gắn sát vành tai, miệng hỏi:

– Bà nói cái gì vậy, tôi nghe không rõ?

Bà gằn giọng. Tuổi đã quá già nên khi nói tiếng run run, cái đầu lắc lắc:

– Hồng có nói cái gì hết á!

Rồi như chừng chưa hết cơn bực bội, bà tiếp:

– Mùa đông ở đây thì có tuyết, chứ có gì lạ đâu mà ông cứ nói hoài, nói hoài! Ông bèn phân trần, giọng nói thều thào, lẫn trong tiếng xệu xạo của hàm răng giả:

– Thì bà cũng phải để cho tôi nói chứ. Bà coi nè, từ đầu hôm cho tới giờ, ông cứ rớt hoài, rớt hoài, hột nào hột nẩy lớn bằng ngón chụm cái... Cái mái nhà bằng cạc-tông làm sao chịu nổi. Bê tông cốt sắt còn chưa chắc, nói gì tới nhà tiền chế. Tôi nói mà, thế nào cũng sập!

Bà Năm hứ một tiếng rồi xây lưng qua coi ti-vi, không thềm nghe. Ông tiếp tục lẩm bẩm một mình:

– Gió lớn quá. Ở gần Bắc Cực nên thổi mạnh dữ. Tại có gió nên tuyết rơi mới nhiều. Mà nó rơi nhiều thì nó chất đầy trên mái nhà. Trời ơi! Nguy quá, cái điệu này... Phải chi xây bằng bê tông cốt sắt.

Ông e bà vợ cự nự nữa, nên chỉ dám nói tới đây thì ngừng ngang, cái điệp khúc “thế nào cũng sập” bị bỏ dở nửa chừng. Nếu không có bà Năm ở đó mà là thằng Tư, thằng Sáu hay thằng Út, những đứa con trai ở gần gũi, thì ông sẽ tiếp tục một cái điệp khúc khác, có thay đổi chút đỉnh. Nhà mình ở Việt Nam cất bằng bê tông cốt sắt chắc lắm, tao tính ít ra phải ở được năm ba trăm năm, mỗi một mưa nắng gì cũng không sợ. Mỗi lần nhắc tới câu “cái nhà mình” ông Năm nhìn ra xa, tuốt trên ngọn bạch dương, lên tận đám mây trắng xám trên trời, cặp mắt đờ đẫn, ngẩn ngơ. Trong tròng đen lơ lơ, hình như có vương một làn lệ mỏng. Không phải ông khóc đâu. Đã trên tám mươi tuổi rồi, tuyến nước mắt hầu như cạn khô. Trong đầu ông hình ảnh căn nhà vuông vuông, xinh xắn hiện ra, rõ ràng từng nét. Căn nhà mà ông đã gom góp công sức, tiền của, mồ hôi, nước mắt, suốt đời cực nhọc mới thực hiện được. Nó không đồ sộ, nguy nga, lớn lao gì nhưng nó là của ông. “Nhà mình” ôi! hai cái chữ tầm thường đó có tác dụng như

nhát búa đập mạnh vào tim vào óc, ông nghe như tê liệt toàn thân. Ông đứng lên hết muốn nổi, ngồi bệt xuống ghế. Trong đầu ông, không còn gì để đáng nhớ. Mặc kệ mùa đông Canada với gió bão lạnh lẽo gào thét bên ngoài cửa kiếng, mặc kệ cây bạch dương chết cồng đứng run rẩy ngoài sân tu viện quanh hiu, mặc kệ những đụn tuyết lem luốc, cao ngùn ngụt bên kia vệ đường, mặc kệ những cây cối, bông hoa rữa mục bị chôn vùi, ông quên quên hết. Chỉ còn một hình ảnh duy nhứt mà ông nhớ rất rõ. Rất rõ, từng nét. Cái hình ảnh “căn nhà mình” hiện lên với từng góc cạnh. Những cục đá nghiêng, những viên gạch bể, những lằn nứt nẻ, răn reo ở góc tường, những ổ cắm điện cháy đen, những vòi nước rỉ, những vết loang mốc meo trên trần nhà mưa dột... ông làm sao quên. Chính tay ông tạo ra nó mà, cũng chính tay ông sửa chữa mà... Trong cơn mơ mơ, màng màng ông chợt tỉnh, lò dò, đứng dậy đi vô phòng, cái lưng còng xuống, cái churen bước thật chậm. Ông đưa tay run run mở cánh cửa. Có tiếng đồ vật va chạm, tiếng lục lợi giấy tờ, sổ sách. Hồi lâu, có tiếng ông hỏi vọng ra: – Hôm đi ra Tân Sơn Nhứt, cái xấp hình tôi soạn cất trong cái hộp sắt tây, tụi nhỏ nó đẹp đâu rồi, tôi không thấy! Coi chừng mất hết đa! – Làm sao mà mất được. Ông để đâu thì còn ở đó. Tụi nó đâu có lấy làm gì mấy tấm hình cũ xì, đen thui!

Tiếp theo, bà bèn bình luận:

– Cái gì của ông cũng quý hết! Thử đem liệng ngoài đường suốt ngày coi có ai thèm lượm không?

Nghe vợ nói, ông tức mình cãi lại:

– Ai mà đại gì liệng bậy liệng bạ vậy bà! Từ Việt Nam tôi cắc ca cắc cùm đem qua đây có bao nhiêu đó! Làm mất của tôi là không được đa! Bà Năm lưng thùng trong cái áo ấm bằng len xám dày mo, đứng dậy với tay tắt ti-vi, xỏ churen vô đôi dép nhung đỏ bầm, lê bước lẹp xep vô phòng bên cạnh, miệng hỏi với:

– Để tôi vô kiểm lại thử coi tụi nó có đẹp ở đâu không! Mà ông muốn kiểm tấm hình nào?

Ông Năm rán nói lớn để cho vợ nghe:

– Thì cái hình chụp “căn nhà mình” đó, tôi muốn coi lại một chút!

Rồi ông chép miệng thở dài:

– Tính ra mình đi được vừa đúng một năm. Không biết bây giờ ở bên ra sao rồi! Máy chạu kiếng không ai tưới, chắc chết khô hết!... Ờ, ờ, bây giờ đang mùa đông, còn một tuần nữa là tới Tết. Cây mai ngoài sân... rồi ai lật lá... để cho nó ra bông đây?

Cái mặt trời ban sáng còn lấp ló trong mây, chưa lên khỏi nóc nhà ở phía bên kia đường. Cảnh vật còn nhập nhòa tranh tối tranh sáng. Trên các ngọn cỏ bên đường còn mờ mờ sương đọng. Các căn nhà ở hai dãy phố chợ Bình Dương vẫn còn đóng cửa im lìm. Trên đường đã có người gánh hành ra chợ bán, những gánh khoai nặng trĩu, những gánh rau cải, xanh um, tươi mát. Vài chiếc

xe ngựa chở đầy bạn hàng máng đầy những gióng gánh ngổn ngang, móng sắt nhíp lọc cọc, lọc cọc trên mặt đường nhựa đen. Tiếng người nói chuyện, tiếng guốc, tiếng dép, tiếng xe kéo... vang vang trong trong cái im mát của buổi sáng. Sau một giấc ngủ ngắn, phố xá tỉnh lý bắt đầu vươn mình trở lại cái sinh hoạt ồn ào hàng ngày.

Trong nhà ông, bà Năm đã thức sớm hơn thường lệ. Ông đi ra đi vô, coi đồng hồ, miệng thúc giục:

– Coi chừng loay hoay, trễ hết ngày giờ. Ông thầy đã dặn đi dặn lại, tuổi tôi với tuổi bà, năm nay mà cất nhà thì phải cúng vào giờ Thìn, để qua giờ khác là xấu lắm. Cả năm nay chỉ có được ngày này là tốt thôi. Qua cái giờ đó là phải chờ năm tới!

Rồi ông thúc hối:

– Mấy đứa nhỏ chuẩn bị nhang đèn, bông hoa đủ chưa?

Trong bếp tiếng nước sôi rì rào, tiếng dao chặt thịt lụp cụp, tiếng đĩa chén chạm nhau, mùi cà phê bốc lên ngào ngạt. Có tiếng bà Năm nói với con gái:

– Con luộc cho má miếng thịt ba rọi để trong đĩa, nhớ bỏ luôn cái hạt vịt theo. Còn tôm thì để khi gần xong chỉ cần nhúng vô cho chín rồi lấy ra liền... Cúng thần thánh phải đủ bộ tam sên mới được.

Quay qua thằng con trai lớn, bà dặn:

– Con đi lấy cái lục bình, rửa sạch để cắm bông cúng. Mà, giờ Thìn là mấy giờ vậy ông?

Ông Năm lẩm bẩm:

– Giờ Thìn, giờ Thìn... một giờ của Tàu là hai giờ của Tây... Ủ, ừ, dễ mà! Giờ Ngọ là mười hai giờ trưa. Minh tính trở ngược lại, Thìn, Ty, Ngọ.... vậy là đúng tám giờ sáng.

– Tới tám giờ sáng lặn hủ! Phần tôi coi như xong rồi. Thôi, ông lo mặc quần áo, khăn nón đi là vừa... Nhớ khăn vái cho kỹ. Thằng Tư với thằng Sáu, hai đứa bây kiêng cái bàn qua bên đất, để ở chính giữa, rồi bày biện đồ để cúng. Hôm nay cúng đất đai dương trạch để cất nhà mới. Phải thành tâm kỹ càng nghe con... thì mới ăn ở bình yên, làm ăn khá giả. Nhứt là tao mong cho nó vững bền... để lại tới đời tụi bây, rồi tới đời con tụi bây...

Thằng Tư cười khì khì:

– Má lo xa chi cho mệt vậy. Bền vững chắc chắn thì có ông kiến trúc sư tính kỹ rồi, má ơi! Còn muốn hòa thuận, yên vui thì tụi này không oán lộn nữa, vậy là huê.... Thôi khỏi cúng, mắc công quá mà. Cái bàn làm bằng thứ cây gì mà nặng quá sức, kiêng muốn cụp xương sống đây nè!

– Cái thằng làm biếng nhót thầy, ăn nói tầm bậy tầm bạ hết sức, hông nên nghe con, lẹ lẹ đi cho kịp giờ. Ba mày đóng bộ xong hết rồi kia...

Ông Năm đi rảo một vòng, nhìn miếng đất trống phẳng phiu, quang đãng, trong bụng vừa ý hết sức. Phía trước mặt là công viên thành phố, khoảng khoát, xinh xắn. Phía sau hơi xa là một dãy đồi cao, thấp thoáng qua các rặng cây sao, cây dầu cao vút, là nóc tòa hành chánh với dinh tỉnh trưởng lơ mờ... Y như cảnh núi Khu Tượng, nơi mà ông đã sống qua thời thanh xuân. Ông “đụng” bà Năm ở đó,

rồi sanh được ba đứa con đầu lòng ở bên bờ sông Dương Đông. Đảo Phú Quốc ở vịnh Xiêm La, cái hòn đảo nhỏ, bốn bề sóng vỗ rì rào. Tụi nhỏ đã hít thở cái không khí nồng mặn của muối, đen đui phong sương giữa nắng gió trùng dương. Quanh nhà toàn là những thân dừa cong vẹo, ngả nghiêng, tàu lá xơ rơ vì gió bão. Cái giếng nước phía sau đổ lờ lợ vì nước rế dừa tiết ra. Những ngày mưa dai dẳng nhìn lên dãy Khu Tượng thấy dạng núi lờ mờ trong sương khói, giống như hình con voi nằm phục. Trước là đầu voi với cái vòi cong vòng, sau là đuôi voi với hai chực sau quỳ xuống, cái lưng mập phình ra mà dài. Trên đó người ta làm rẫy, trồng tiêu với trồng sầu riêng... Đất đai trù phú, phong thổ phì nhiêu, đẹp đẽ như vậy, vì thời cuộc ông phải đành đoạn bỏ hết mà đi.

Bây giờ về đây cư ngụ, ông phải gầy dựng lại tất cả với hai bàn tay trắng. Đất cũ đãi người mới. Ông lời hơn vì có được thêm năm đứa con nữa. Thôi, đời ông vậy là yên nơi yên chốn rồi, không phải đi đâu nữa. Nhứt định ở luôn tại cái tỉnh nhỏ này. Ông phải tiện tặn, dành dụm, làm việc siêng năng, để mong cất được một căn nhà làm cái tổ ấm cho gia đình. Phòng của ông bà ở chính giữa, tám phòng của tám đứa con phải ở chung quanh, để tụi nó lúc nào cũng quây quần, sum họp bên ông. Bàn thờ của tổ tiên dòng họ ở trên lầu. Con cháu ông sẽ nối tiếp cái công trình này dài lâu một trăm năm, hai trăm năm...

Ông mỉm cười tươi tỉnh, trang nghiêm, bật hộp quẹt, đốt đèn cầy, cắm trên hai cái chực bên lư hương bằng đồng sáng trưng. Ông đưa tay lấy bó nhang mới, xé bao lấy ra ba cây. Thật khoan thai, ông châm vào ngọn lửa. Mùi nhang trầm thơm, tỏa ra, quện vào mùi long não hăng hắc của chiếc áo dài đen nổi bông hình chữ thọ, cái khăn đóng bằng sa mỏng, vắt thành nhiều vòng vừa lấy ra trong tủ áo. Nắng đã chiếu sáng cả khu đất trống. Từng tia nắng vàng chanh quét trên đám cỏ dại um tùm, mùi đất hăng hăng. Ông thoáng thấy chú Hai Lung, người cai thầu và đám thợ vừa tới. Xe cộ, dụng cụ ngổn ngang, nào xẻng cuốc, nào dây nhợ, người ta chất đầy chật cả lối đi.

Mặt tươi tỉnh hy vọng, ông cầm nhang chấp hai tay lên đầu, miệng khấn lâm râm:

– Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô A Di Đà Phật... Nay tôi khẩn đất nước ông bà trong kiềng sỏ làng Phú Cường này, gồm Thổ Công, Thổ Trạch, Thổ Địa, Thổ Thần, Chúa Xứ, Sơn Thần, Thủy Thần...

Vái tới đây tự nhiên ông thấy làn khói nhang xám trắng đương bốc vươn lên cao, bỗng cuộn tròn rồi tạt ngang. Một luồng gió ở đâu đó thổi qua lạnh ngắt, ngọn đèn cầy nhỏ lại lờ mờ như muốn tắt. Ông sợ quá, khom lòng bàn tay che gió. E rằng chưa đủ, ông kêu lên:

– Chú Hai, chú Hai gió lớn quá, lại phụ tôi một tay!

Chú Hai Lung chạy lại, đứng chắn lấy làn gió nghịch. Ngọn đèn từ từ lớn hơn và sáng tỏ trở lại. Ông Năm bình tâm khấn tiếp:

– Tôi vái tất cả năm vị ngũ hành Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Đông phương Giáp Ất Mộc, Nam phương Bính Đinh Hỏa, Trung ương Mậu Kỷ Thổ, Tây phương Canh Tân Kim, Bắc phương Nhâm Quý Thủy, tám vị bát quái Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài... Quý ông thực như phong, hành như vũ...

Câu khấn vái dài quá, ông ngừng lại một hơi để thở. Cả không gian chung quanh, ông quên, quên hết. Trong đầu chỉ còn một niềm thành kính vô biên. Sau câu khấn, trong ánh sáng lung linh của cặp nến đỏ, mùi trầm ngào ngạt của khói hương, ông như cảm thấy tất cả những vị thần linh mà ông vừa nhắc, tề tựu đông đủ. Có người mặt đỏ, người mặt đen, mặt trắng, mặt xanh, với áo bào, mũ măng sặc sỡ, uy nghi. Tất cả tọa ngự ở trên bàn thờ, nhìn xuống ông yêu thương triu mến, dáng vẻ sẵn lòng bảo hộ, giúp đỡ, lắng nghe lời cầu nguyện. Ông sung sướng quá, rần mà nhớ những điều mong ước hầu nói lên hết cho đủ. Các vị này sẽ giúp ông cho được như ý... Ông lâm râm khấn tiếp, giọng rõ ràng hơn:

– Ngũ hành phân bát quái, tám hướng định quân thần. Hỏa Thần làm chủ tể, âm lạnh nhờ ông. Nay tôi xin phép để cất một cái nhà trên miếng đất này, để cho vợ chồng tôi, cùng mấy đứa con ở, làm ăn bình yên mạnh giỏi...

Khấn tới đây, ông bỗng nhớ tới lời bà Năm dặn dò, ông lặp lại: – cho vợ chồng tôi cùng mấy đứa con, rồi mấy đứa cháu, ... rồi tới cháu của cháu tôi, nối tiếp hoài hoài... không dứt... được ăn ở bình yên mạnh giỏi, vô tai tịnh sự, điều lành đem tới, điều dữ lánh xa, quan thương dân chuộng, kẻ yêu người trọng, tà ma kinh khiếp, quỷ mị kiêng oai...

Khấn tới đây, ông thấy đã là quá đủ, không nên đòi hỏi xin xỏ nhiều hơn nữa. Cũng như mọi người, ông cũng mong ước được giàu sang, phú quý, con cái hiền đạt, làm quan làm quyền... Nhưng ông nghĩ cũng kiếng với thần linh, cầu được bình yên mạnh khỏe là quá đáng rồi, không nên để thần thánh khi dễ vì mình quá tham lam. Ông bèn xá ba xá, cắm nhang vô một cái ly nhỏ đựng đầy gạo trắng. Ông lùi ra sau vài bước, phủ phục xuống lạy ba lạy. Không gian như lắng đọng xung quanh. Tim ông đập mạnh hơn bình thường. Hai lòng bàn tay ông ướt đầm mồ hôi. Ông sung sướng trong niềm xúc động bồi hồi. Ánh nắng vàng tươi sáng rờ rờ, chan hòa trên mọi lối. Nhìn lên bàn thờ ông thấy các thần thánh cùng ông bà tổ tiên trong dòng họ như nhìn ông mỉm cười, gật đầu chấp nhận lời khấn nguyện.

Năm nay ông vừa đúng năm mươi tuổi, cái tuổi mà Đức Khổng Tử cho là biết được mạng trời. Trời quả đã thương ông thiết tình! Cha mẹ mất sớm, lăn lóc ra đời trong lứa tuổi còn nhỏ xíu, ông đã trải qua biết bao nhiêu cay đắng và khổ nhục. Con đã đông mà nhà lại nghèo, ông và vợ lo trong lo ngoài, tiện tặn dành dụm, mãi cho tới nay mới đủ tiền cất một cái nhà để ở. Cái nhà ước mong của cả một đời người... Ừ, phải, cả một đời người! Ông đứng dậy mặt sáng rạng rỡ. Quay qua người cai thầu, ông nói:

– Chú Hai, chú Hai! Chú cũng nên khấn với quý vị thần hoàng bản thổ để cho công việc xây cất trôi chảy, thợ thuyền được phò hộ bình yên! Chú Hai Lung nghiêm trang gật đầu, đứng vào chiếu đốt nhang, cung kính. Ông Năm bước ra phía ngoài đường cái, đứng bên cây cột đèn, nhìn trở vô coi đám thợ đương đóng cọc giăng dây để đào móng. Bà Năm đứng kế đó, gặp ông bèn hỏi:

– Ông khấn vái cúng kiếng xong hết rồi hả?

– Ừ, ừ, xong rồi, đủ hết! Bà mỉm cười, mãn nguyện sung sướng. Bất thành linh bà nghĩ tới một chuyện thế nào ông cũng không để ý, lo quá bà nín lấy tay áo dài của ông:

– Ông có trình với quý vị ông tên gì, mấy tuổi, cư ngụ ở đâu không?

Ông Năm vỗ trán bối rối, kêu lên:

– Thôi rồi, lo nói đủ thứ chuyện mà quên mất việc trình tên trình tuổi, tôi không có nói chỗ đó!

Bà Năm dậm cẳng cần nhằn:

– Có bao nhiêu đó mà cũng quên, rồi làm sao mấy ông biết ai mà phù hộ. Thành ra mấy lời khẩn vái kể như bỏ. Công trình mẹ con tôi cực khổ từ khuya cho tới giờ...

Ông Năm thất vọng, buông xuôi hai tay, không nói không rằng, đứng nhìn xe cộ người ta xuôi ngược trên đường. Hồi lâu, ông quay qua nói như an ủi bà nhưng thiệt ra là cho ông:

– Chắc không sao đâu bà. Thần thánh linh thiêng, các ngài biết hết. Tôi có nói xin phép cất nhà cho cả gia đình tôi ở... Mấy ông phải biết tôi là ai chứ, nếu không biết sao gọi là thần, bà khỏi lo. Bà thấy tôi nói có đúng không?

– Không đúng cũng phải đúng. Ông nói cái gì cũng phải hết. Tôi cái đâu có lại ông. Mà ông có nhớ khẩn xin ở cho được lâu, thiệt lâu không? Mặt ông Năm tươi rói:

– Có chứ, không có sao được. Tôi nói chỗ đó rõ lắm mà, tới hai lần. Tôi cầu cho cả gia đình ăn ở mạnh giỏi, tới đời con, đời cháu, đời chắt, đời chít... Bà yên tâm đi!

Ông Năm sau khi cầm tấm hình cái nhà vừa lục lọi ra được, trở về ngồi trên cái ghế nệm. Bên ngoài bão tuyết vẫn thổi rào rào, những hột tuyết tròn bay tung đầy trời. Ông có sá gì cái mực thủy ngân lên hay xuống tới bao nhiêu đâu. Bây giờ trong đầu ông là cái miếng đất với căn nhà ở đó có nắng ấm, có cây cối xanh tươi, có cả một đoạn đời dài mà ông đã sống qua. Ông thương yêu nó biết bao nhiêu. Vậy mà phải bỏ đi đành đoạn. Ông phải làm đơn để xin hiến cho nhà nước... Căn nhà mà ông ước mong lâu bền tới đời con, đời cháu, đời chắt, đời chít, được chú Hai Lung cất bằng bê tông cốt sắt, bây giờ nó chỉ còn lại có chút xíu, nhẹ hững. Nó còn lại trong tấm hình nhỏ bằng bàn tay, màu đen trắng loang lổ, vàng ố, lờ mờ. Ông chỉ thấy được cái mặt tiền với hai cái khung cửa sắt kéo nặng nề, cái lan can trên lầu có để con voi với chậu bông sứ Thái Lan. Còn phía sau với khu vườn có cây nhãn, cây mận, cái cổng sắt kiên cố cùng bụi tre ngà, ông không thấy gì hết. Ông rón rõi hỏi qua phía trước:

– Bà ơi! Hôm trước thằng Hoàng mới qua được đây, có nói gì về cái nhà của mình không, bây giờ nó ra sao rồi?

Giọng bà Năm trả lời, chậm chạp nhè nhẹ:

– Ờ, ờ, tôi quên nói với ông, bữa trước gặp nó, có hỏi thăm cái nhà. Nó nói bây giờ người ta lấy làm Hợp Tác Xã than củi, nước mắm, dầu hôi, tèm lem tước luốc lắm!

Ông Năm kêu trời, than nho nhỏ:

– Rồi mấy cây nhãn, cây mận của tôi? Còn cây mai già giữa sân nữa?

Bà Năm tiếp tục nói, giọng bình thản:

– Cái vườn phía sau họ chặt trụi lủi hết, làm chỗ đậu xe cam nhông, bụi đất mù trời. Tụi tài xế bộ đội phóng uest bừa bãi, bà con lối xóm bức mình lắm mà không ai dám nói gì.

Ông Năm ngồi dán người xuống ghế, lổ tai lũng bùng. Ông thấy những biểu ngữ giăng giăng, những rừng cờ đỏ sất máu, những đoàn người mặt đầy hận thù tràn vào tỉnh lỵ, tiếng nhạc đập đùng đùng chói tai. Ông thấy rất rõ những đứa con ông, những đứa cháu ông lần lượt bị bắt giam. Ông thấy tận mắt người ta bị bắt giết, đánh đập, giam cầm... Ông thấy những cảnh chia lỵ, đầy đọa, tang tóc, khổ đau. Ông thấy được những việc, những người mà cả đời chưa bao giờ được thấy qua. Tất cả đều quá lạ lẫm, không thể nghĩ đến nổi. Xã hội mới, đất nước đổi mới là vậy đó sao? Ông có quá lỗi thời, cũ kỹ, già nua? Cái nhà bê tông cốt sắt trong đầu quay mòng mòng, tấm hình trong tay rơi xuống đất nhẹ đến nỗi không nghe tiếng. Bên tai, ông nghe tiếng vợ móm mém, nói văng vẳng khi gần khi xa:

– À, nó nói cái năm mà vợ chồng mình hiến nhà cho nhà nước để được đi đó, hồi chưa bị chặt thì cây mai trổ bông nhiều lắm, rụng vàng cả đường đi! Ông Năm bất động, hồi lâu tỉnh lại nói nho nhỏ:

– Tại sao mình đi mà nó lại không biết, trổ bông chi cho nhiều vậy! Tại sao vậy? Nó không biết thương tôi với bà sao mà... Hay là nó chưa biết nhà đã đổi chủ từ lâu!

Võ Kỳ Điền